

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2022

“V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2022/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim H - sinh năm: 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 546, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Hồ Th - Sinh năm: 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn – chị Trương Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Hồ Th tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Giồng Riềng. Chị và anh Th chung sống hạnh phúc hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, vợ chồng thường cãi nhau, không quan tâm, tin tưởng nhau, đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Đại L - sinh ngày: 30/12/2015 Hiện cháu L đang chung sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Th để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Th không thực hiện, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, cháu L đang sống ổn định với chị H từ năm 2017 cho đến nay, chị H đảm bảo các điều kiện nuôi dạy và chăm sóc con nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Hồ Đại L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, do chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Kim H khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh Hồ Th đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện G nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th với tư cách là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng

mặt do bận làm ăn xa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th tự nguyện tìm hiểu và bắt đầu chung sống như vợ chồng vào năm 2015, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, không quan tâm chăm sóc nhau. Chị và anh Th đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Từ đó, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2017 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....”*. Chị H và anh Th đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau trong thời gian dài dẫn đến tình trạng hôn nhân của anh chị ngày càng mâu thuẫn trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không đưa ra được giải pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, không có thiện chí hòa giải. Chị H vẫn cương quyết ly hôn nên có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Thị Kim H được ly hôn với anh Hồ Th.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của chị H và giấy khai sinh có cơ sở xác định trong quá trình chung sống chị H và anh Th có 01 con chung tên Hồ Đại L - sinh ngày: 30/12/2015. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, xét thấy cháu L đang sinh sống, phát triển ổn định với chị H, chị H đảm bảo các điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con, anh Th không trình bày ý kiến về con chung. Sau khi xem xét quyền L mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Do chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trương Thị Kim H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008546 ngày 01/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị Kim H được ly hôn với anh Hồ Th.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Đại L - sinh ngày: 30/12/2015 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trương Thị Kim H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008546 ngày 01/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án.
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An